

**Phụ lục II**  
**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022**

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2020	Ước Thực hiện năm 2021					Dự kiến Kế hoạch năm 2022	Đơn vị thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng	Ước TH 9 tháng so với cùng kỳ năm 2020 (%)	Ước thực hiện cả năm	Ước TH cả năm so với kế hoạch năm 2020 (%)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Số hộ nghèo		2,710	2,456	2,456	100	2,366	100	2,522	Sở LĐ-TBXH, các huyện, TX, TP
	<i>Tỷ lệ hộ nghèo</i>	hộ	4.57	4.13	4.13	100	3.99	100	4.25	
2	Số hộ cận nghèo	%	4,148	4,140	4,140	100	4,023	100	3,950	
	<i>Tỷ lệ hộ cận nghèo</i>	%	6.99	6.78	6.78	100	6.78	100	6.65	
3	Số hộ nghèo dân tộc thiểu số	Hộ	77	63	63	100	60	100	79	
3.1	<i>Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số</i>	%	6.63	5.38	5.38	100	5.1	100	6.78	
3.2	<i>Tỷ trọng hộ nghèo dân tộc thiểu số trong tổng số hộ nghèo</i>	%	2.84	2.56	2.56	100	2.53	100	3.13	
4	Tổng số huyện nghèo	huyện								Sở LĐ-TBXH, các huyện: TX.Đức Phở, Bình Sơn, Sơn Tây, Trà Bồng, Ba Tơ, Minh Long
4.1	<i>Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn</i>	%								
4.2	<i>Số huyện nghèo thoát nghèo (ra khỏi danh sách huyện nghèo)</i>	huyện								
5	Tổng số xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển, hải đảo	Xã	5	4	4	100	100	100	4	Sở LĐ-TBXH
5.1	<i>Số xã đạt chuẩn nông thôn mới</i>	Xã	6	3	100	100	100	100	1	
5.2	<i>Số xã ĐBKK thoát nghèo</i>	Xã	1	3	100	100	100	100	1	
6	Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo	Người								

7	Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng của các xã thuộc huyện nghèo, xã ĐBKk vùng ven biển, hải đảo									Số Y tế
7.1	<i>Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi</i>	%								
7.2	<i>Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng gày còm</i>	%								

**DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CTMTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2022**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Dự án, hoạt động	Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương			Huy động khác		
		Tổng cộng	Nguồn	Nguồn sự	Tổng	Nguồn	Nguồn	Tổng	Nguồn	Nguồn
	<b>Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo</b>									
		14,700	14,500		1,500	1,500		1,500		
1.1	Hoạt động 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng tại các huyện nghèo	200		200						
1.2	Hoạt động 2: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.	14,500	14,500		1,500	1,500		1,500		
<b>2</b>	<b>Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo</b>	1.760	1.260	500				140	140	
<b>3</b>	<b>Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng</b>	1.410	1.400	10				5		5
3.1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	800	800							
3.2	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	10		10				5		5
<b>4</b>	<b>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm</b>	5.810	5.800	10	1,001	1,000	10	200		
4.1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	5.000	5.000		1,000	1,000		200		
	Hoạt động 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại vùng nghèo, vùng khó khăn									
	Hoạt động 2: Xây dựng các chuẩn, phát triển chương trình, học liệu; phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội tại vùng nghèo, vùng khó khăn									
	Hoạt động 3: Điều tra, khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm vùng nghèo, vùng khó khăn	10		10	10			10		
	Hoạt động 4: Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn.									
	Hoạt động 5: Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp	200	200							
4.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động vùng nghèo, vùng khó khăn đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài	100	100							

4.3	Tiểu dự án 5: Hỗ trợ việc làm bền vững	500	500						
5	<b>Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo</b>	520	520				80	80	
6	<b>Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin</b>	80		80					
6.1	Tiểu Dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	40		40					
6.2	Tiểu Dự án 2: Truyền thông giảm nghèo	40		40					
7	<b>Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình</b>								
7.1	Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình								
7.2	Tiểu Dự án : Giám sát, đánh giá								

**Phụ lục IV**

**TÊN/ DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGHÈO, XÃ ĐBK  
VÙNG BÃI NGANG VEN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO; CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TẠI CÁC TỈNH CÓ HUYỆN NGHÈO;  
CƠ SỞ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG**

TT	Địa bàn	Tên/Danh mục công trình	Đơn vị thực hiện	Quy mô đầu tư	Lý do đầu tư	Vốn đầu tư (triệu đồng)		Đơn vị thực hiện
						NSTW	NSDP	
		<b>TỔNG SỐ</b>						
<b>I</b>	<b>Huyện nghèo</b>							Sơn Tây, Trà Bồng, Ba Tơ, Minh Long
1	Huyện A							
2	Huyện B							
<b>II</b>	<b>Xã ĐBK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo</b>							Bình Sơn, TX.Đức Phổ
1	Xã Bình Chánh	Tuyến đường liên thôn	UBND xã	1,000	Đường lầy lội	1,000		
2	Xã Bình Thuận	Xây dựng đường giao thông nông thôn.	UBND xã	12,000	Đường lầy lội	8,400	3,600	
3	Xã Bình Hải	Rẫy làng ông Hậu- gành sau; Đường Phước Thiện cho 26 hộ dân; Đường Thôn	UBND xã	2,500	Đường lầy lội	1,000	1,000	
<b>III</b>	<b>Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các tỉnh có huyện nghèo, xã ĐBK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo</b>					1,000	1,000	Sở LĐ-TBXH; các huyện:TX.Đức Phổ,Bình Sơn, Sơn Tây, Trà Bồng, Ba Tơ, Minh Long
1	Huyện Bình Sơn	Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục	UBND xã Bình Thuận	800		560	240	
<b>IV</b>	<b>Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để xây dựng các cơ sở dữ liệu và hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động</b>					1,000	1,000	Sở TT và TT; các huyện, TX, TP
1	Huyện Bình Sơn	Sửa chữa nâng cấp hệ thống loa truyền thanh xã	UBND xã Bình Thuận	40		28	12	
2								

**Phụ lục V**  
**CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2022 THỰC HIỆN TIÊU DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**  
**VÙNG NGHÈO, VÙNG KHÓ KHĂN**

TT	Địa bàn	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị tính	Đơn vị thực hiện	Kết quả thực hiện 2020	Ước Thực hiện năm 2021				
						Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng	Ước TH 9 tháng so với cùng kỳ năm 2020 (%)	Ước thực hiện cả năm	Ước TH cả năm so với kế hoạch năm 2020 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	Huyện A									
1		Hoạt động 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các tỉnh có huyện nghèo								
		Tên cơ sở GDNN đề xuất hỗ trợ	Cơ sở GDNN							
2		Hoạt động 2: Xây dựng các chuẩn, phát triển chương trình, học liệu; phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội tại các tỉnh có huyện nghèo								
		.....								
		.....								
3		Hoạt động 3: Điều tra, khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm tại các tỉnh có huyện nghèo								
		.....								
		.....								

4		Hoạt động 4: Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp tại các tỉnh có huyện nghèo								
		.....								
		.....								
5		Hoạt động 5: Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp								
		.....								
		.....								

**Ghi chú:** Các địa phương, Sở LĐ-TBXH căn cứ nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Tiểu dự án đã đề xuất tại Báo cáo số 109/BC-LĐTBXH ngày 30/8/2021 của Bộ Lao động - binh và Xã hội kèm theo công văn này để đề xuất cụ thể kế hoạch năm 2022

<b>Dự kiến Kế hoạch năm 2022</b>
(12)




- Thương